

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/10/2020

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Tuyển.

- Ông Y Phim A Yun.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2020/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2020, về việc kiện “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy K và anh Trần Văn D chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, anh D nghiện cờ bạc, thường đi suốt ngày, không lo làm ăn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Nay nhận thấy không thể

tiếp tục chung sống với anh D được nữa nên chị Kiều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Trần Văn D.

- Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị K và anh D có với nhau 03 đứa con chung là: Cháu Trần Văn M, sinh ngày 16/9/2003; cháu Trần Lê Bảo N, sinh ngày 01/11/2008 và cháu Trần Lê Bảo Đ, sinh ngày 23/11/2014. Nếu ly hôn chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị K có yêu cầu anh D phải cấp dưỡng 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con trưởng thành. Tuy nhiên, sau đó chị K rút phần yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Văn D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D về chung sống với chị Lê Thị Thúy K từ năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Anh chị sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu, chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nay chị K xin ly hôn với anh D, anh D đồng ý.

- Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh D và chị K có với nhau 03 con chung là: Cháu Trần Văn M, sinh ngày 16/9/2003; cháu Trần Lê Bảo N, sinh ngày 01/11/2008 và cháu Trần Lê Bảo Đ, sinh ngày 23/11/2014. Nếu ly hôn anh D có nguyện vọng giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D và chị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị K ly hôn với anh D; cần giao 03 con chung Trần Văn M, cháu Trần Lê Bảo N và cháu Trần Lê Bảo Đ cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; cần chấp nhận việc rút yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị K; về tài sản chung, nợ chung chị K và anh D không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thúy K và anh Trần Văn D chung sống với nhau từ năm 2003. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống nên chị K khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải

quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kiều đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 4 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị K là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, nên cần chấp nhận.

Bị đơn anh Trần Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị Thúy K và anh Trần Văn D chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 14/01/2003. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, không còn chung quan điểm và cách sống. Thực tế hiện nay, chị K và anh D đã sống ly thân. Nay nhận thấy chị K và anh D không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người, cần cho chị K và anh D được ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Chị K và anh D có 03 con chung là: Cháu Trần Văn M, sinh ngày 16/9/2003; cháu Trần Lê Bảo N, sinh ngày 01/11/2008 và cháu Trần Lê Bảo Đ, sinh ngày 23/11/2014. Nay ly hôn chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện tại các cháu đang sống với chị K; cháu M, cháu N cũng có nguyện vọng được ở với chị K anh D cũng có đồng ý giao 03 con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Vì vậy, cần giao cháu Trần Văn M, Trần Lê Bảo N và cháu Trần Lê Bảo Đ cho chị Lê Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị K và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật

hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy K được ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Văn M, sinh ngày 16/9/2003; cháu Trần Lê Bảo N, sinh ngày 01/11/2008 và cháu Trần Lê Bảo Đ, sinh ngày 23/11/2014 cho chị Lê Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Lê Thị Thúy K về việc giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lê Thị Thúy K và anh Trần Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Lê Thị Thúy K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2019/0009069, ngày 30/7/2020.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K, bị đơn anh Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa